

Nâng cao năng lực tư duy sáng tạo trong học tập của học viên ở nhà trường quân đội

Trần Quang Thịnh*, Nguyễn Như Phương**

*Thiếu tá, Hệ 5, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

** Trung tá, Thạc sĩ, Hệ 5, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 10/3/2023

Abstract: The article presents some theoretical issues about creative thinking ability in learning of students working at military schools. Propose a number of psycho-pedagogical measures to help students form and promote creative thinking capacity, contributing to improving the quality and efficiency of learning, training and working activities.

Keywords: Creative thinking, creative thinking ability, learning activities, students, military school

1. Đặt vấn đề

Tư duy sáng tạo (TDST) - bậc cao nhất của hoạt động trí tuệ con người, có vai trò đặc biệt quan trọng trong hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách người quân nhân cách mạng của học viên (HV) ở các nhà trường quân đội. Đồng thời cũng là cơ sở khoa học để HV không ngừng nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, giải quyết tốt các vấn đề đặt ra; giúp họ có phương pháp tư duy khoa học trong tiếp thu, lĩnh hội hệ thống tri thức quân sự, rèn luyện kỹ xảo, hình thành kỹ năng giúp giải quyết những vấn đề mới có hiệu quả trong quá trình học tập cũng như hoạt động quân sự khác. Tuy nhiên, trong quá trình học tập của HV, việc phát triển năng lực TDST còn tồn tại nhiều những bất cập và hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có. Do đó, cần phải có giải pháp đồng bộ và hiệu quả để nâng cao năng lực TDST của HV ngay trong quá trình học tập tại các nhà trường quân đội hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Tư duy sáng tạo và năng lực tư duy sáng tạo của HV ở nhà trường quân đội

Tư duy tồn tại dưới hai dạng: Tư duy tái tạo và tư duy sáng tạo. Nếu tư duy tái tạo là kiểu tư duy không xác lập các thành phần mới của hoạt động nhận thức mà diễn ra theo một chương trình, một cấu trúc lôgic có sẵn thì TDST là kiểu tư duy với đặc trưng bởi sự sản sinh ra sản phẩm mới hoặc xác lập các thành phần mới của hoạt động nhận thức. Sáng tạo ở đây được xác định là “Một quá trình tâm lý, tạo ra những giá trị mới. Sáng tạo là một hoạt động mà kết quả của nó là những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần” [1, tr.700]; TDST dựa trên thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng. Đây là cơ sở để bảo đảm tính khoa học của tư

duy, nó đối lập với tư duy biện chứng duy tâm, khác về chất so với tư duy siêu hình máy móc. Ta có thể hiểu một cách khái quát: Tư duy sáng tạo là một trong các dạng thức quan trọng của tư duy, thể hiện ở khả năng xác định nhanh chóng phương thức hành động mới trên cơ sở tri thức, kinh nghiệm đã có phù hợp với yêu cầu giải quyết nhiệm vụ thực tế đặt ra, đồng thời biết thay đổi kịp thời những giả thiết cũ không phù hợp với thực tế khách quan. Việc xây dựng năng lực tư duy và tư duy sáng tạo cho con người Việt Nam được Đảng ta đặc biệt chú trọng, văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ “Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [5, Tr. 136].

2.1.2. Biểu hiện năng lực tư duy sáng tạo của HV đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Phòng không – Không quân.

Năng lực tư duy sáng tạo của HV được biểu hiện trên bốn yếu tố chính:

Thứ nhất là khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức và thao tác tư duy vào hoàn cảnh thực tiễn

Với nội dung kiến thức và kỹ năng đã được học, HV biết vận dụng linh hoạt các thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hoá, khái quát hoá, cụ thể hoá và các phương pháp suy luận, chuyển từ giải pháp này sang giải pháp khác, điều chỉnh kịp thời hướng suy nghĩ khi gặp trở ngại; suy nghĩ không dập khuôn máy móc các kiến thức, kỹ năng đã có vào hoàn cảnh mới, điều kiện mới. Năng lực tư duy sáng tạo còn thể hiện ở khả năng thay đổi nhanh chóng trật tự của hệ thống tri thức, chuyển từ góc độ quan niệm này sang góc độ quan niệm khác; biết nhìn nhận lại sự vật, hiện tượng dưới góc độ tiếp cận khác nhằm nhận thức

đúng đắn toàn diện hơn bản chất sự vật, hiện tượng; xây dựng được phương pháp giải quyết vấn đề mới, hiệu quả hơn.

Thứ hai là khả năng phát hiện và cách thức giải quyết vấn đề tích cực, độc lập

Biểu hiện này thể hiện rõ tính độc đáo của năng lực tư duy sáng tạo. Nhận ra vấn đề mới trong các điều kiện, vấn đề quen thuộc tránh được sự rập khuôn máy móc, điều chỉnh được hướng giải quyết trong điều kiện mới, thể hiện tính mềm dẻo của tư duy. Khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề theo cách riêng bằng trí lực của bản thân; kỹ năng tìm ra những liên tưởng và kết hợp mới trong hàng loạt các vấn đề đặt ra; kỹ năng tìm ra những mối liên hệ trong những sự kiện mà bên ngoài tưởng chừng như không có liên hệ với nhau; kỹ năng tìm ra giải pháp mới, mang đậm dấu ấn của cá nhân. Tính độc lập thể hiện ở khả năng thoát khỏi ảnh hưởng, kìm hãm của những kinh nghiệm, phương pháp, cách suy nghĩ đã có từ trước; là nhận ra vấn đề mới trong điều kiện quen thuộc, đối tượng đã biết.

Thứ ba là sự nhạy cảm và nhuần nhuyễn trong tạo sự liên kết từ các yếu tố riêng lẻ

Sự nhạy cảm vấn đề là một dấu hiệu quan trọng của TDST, biểu hiện ở sự sắc sảo, nhạy bén, nắm bắt, xử lý kịp thời các công việc một cách linh hoạt bằng sự tinh tế, của các cơ quan cảm giác, bằng cả trực giác; tính nhạy cảm còn phản ánh sự phong phú về cảm xúc, tình cảm của nhân cách, đạt đến những rung cảm, đồng cảm với các tâm hồn khác... Tính nhuần nhuyễn thể hiện khả năng tạo ra một cách nhanh chóng sự liên kết giữa các yếu tố riêng lẻ của tình huống, hoàn cảnh, đưa ra giả thuyết mới, ý tưởng mới. Tính nhuần nhuyễn còn thể hiện rõ nét khả năng trình bày, diễn đạt các ý tưởng, các suy nghĩ trước giáo viên, trước tập thể lớp học một cách logic và thuần thực.

Thứ tư là ý chí và bản lĩnh trước khó khăn, trở ngại

Đặc trưng của tư duy sáng tạo là tìm ra cái mới, là tư duy mang tính phê phán cao. Vì vậy, muốn có tư duy sáng tạo cần có ý chí, bản lĩnh và lòng dũng cảm để vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, vượt qua chính mình trong cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa cái tiến bộ, hợp quy luật với cái lỗi thời, phản tiến bộ. Có bản lĩnh và ý chí vững vàng giúp HV xác định động cơ đúng đắn, trong sáng vì sự tiến bộ xã hội, thôi thúc bản thân HV tích cực tìm tòi sáng tạo, tích lũy kinh nghiệm, cập nhật thông tin, luôn luôn suy nghĩ mài sắc năng lực tư duy, kiên trì hướng nghiên cứu đã chọn; có bản lĩnh tìm ra chân lý, bảo vệ chân lý, lòng say mê hứng thú với nghề nghiệp. “Có chí làm thì quyết tìm được việc làm và quyết làm được việc” [4, tr. 186]. Đó cũng là cơ sở, nền tảng để hình thành và

củng cố nâng cao năng lực tư duy sáng tạo. Nếu ý chí bản lĩnh thiếu vững vàng, sẽ đưa con người đến trạng thái thụ động, sức ỳ lớn gặp việc dễ thì làm, gặp khó khăn thì lảng tránh nên không thể nào có được năng lực tư duy sáng tạo.

** Nguyên nhân gây ra hạn chế phát triển năng lực TDST trong hoạt động học tập của HV nhà trường quân đội*

Nhóm nguyên nhân khách quan: Việc giáo dục phát triển các nhu cầu, xây dựng động cơ, mục đích học tập cho HV chưa được coi trọng đúng mức, chưa được tiến hành thường xuyên và hiệu quả; nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy bậc đại học ở một số nhà trường tuy đã được cải tiến song chưa thực sự đáp ứng yêu cầu; phương thức kiểm tra và mức cho điểm hiện nay và sự thiếu thốn hệ thống tài liệu, cơ sở vật chất kỹ thuật thực hành hiện nay cũng là một trong những nguyên nhân làm hạn chế đến tính tích cực và chất lượng TDST của HV.

Nhóm nguyên nhân chủ quan: Nhu cầu, động cơ nghề nghiệp quân sự chưa thật sự mạnh mẽ; Trình độ kiến thức và kinh nghiệm ở chủ thể người học còn hạn chế; Phương pháp học tập chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn hoạt động quân sự đặt ra.

2.2. Giải pháp tâm lý-sư phạm nâng cao năng lực TDST trong học tập cho HV ở các nhà trường quân đội hiện nay

2.2.1. Xây dựng động cơ học tập đúng đắn, phát huy tính chủ động, tích cực nhận thức của HV trong quá trình học tập

Động cơ học tập có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, quyết định tới tính tích cực và chất lượng hiệu quả học tập, là cơ sở quan trọng phát triển năng lực TDST của người học. Bởi lẽ, có động cơ học tập đúng đắn và mạnh mẽ, HV sẽ có sự giác ngộ sâu sắc về nhiệm vụ học tập; khát khao hiểu biết, có thái độ hứng thú say mê đối với hoạt động học tập, luôn suy nghĩ tìm tòi sự sáng tạo trong tiếp cận, giải quyết vấn đề; phát huy tính độc lập, tự chủ, sáng tạo trong học tập, tìm tòi sự sáng tạo, mới mẻ trong tiếp cận, giải quyết vấn đề, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Quá trình đào tạo ở các nhà trường quân đội cung cấp vốn kiến thức cơ bản, phương án giải quyết vấn đề có tính chất định hướng, làm cơ sở tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong thực tiễn công tác sau này. Do đó, người học phải chủ động học tập, lĩnh hội tri thức, đồng thời tìm tòi cách thức giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trên cơ sở kiến thức được trang bị, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn.

2.2.2. Đổi mới, hoàn thiện nội dung dạy học các môn chuyên ngành theo hướng kích thích tính sáng tạo

trong học tập của HV

Đây là yếu tố qui định hệ thống tri thức, kỹ xảo, kỹ năng, năng thực hành cần trang bị cho HV, khơi dậy lòng khao khát hiểu biết, qua đó ảnh hưởng mạnh mẽ đến hứng thú, thái độ, động cơ học tập, đến sự phát triển tính sáng tạo trong học tập của HV. Bởi vì, sự phát triển năng lực TDST trong học tập của HV là sự thống nhất giữa sự thay đổi cấu trúc của hệ thống tri thức; phương pháp, cách thức tư duy và khả năng sáng tạo trong quá trình học tập. Nội dung dạy học phải được xuất hiện như là đối tượng của hoạt động tư duy của HV, có các chức năng kích thích (động cơ), hướng dẫn (mục đích) và kỹ thuật (phương tiện) đối với hoạt động, hành động và thao tác tư duy tương ứng trong quá trình học tập. Xây dựng nội dung dạy học cần tạo ra các mâu thuẫn nhận thức ở mức độ phù hợp để vừa kích thích, vừa đòi hỏi HV phải có sự tìm tòi, nỗ lực giải quyết nhằm vừa tạo ra một nền kiến thức cơ bản, vững chắc, vừa trang bị trình độ tay nghề cao phù hợp với nhu cầu thực tiễn ở cương vị chức trách sau khi ra trường.

2.2.3. Tăng cường sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực

Then chốt của việc đổi mới phương pháp dạy học là điều chỉnh mối quan hệ giữa tái hiện và sáng tạo, tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực. Biến quá trình học một cách thụ động của HV thành hoạt động nhận thức năng động, tích cực, hứng thú, sáng tạo. Trong dạy học cần khuyến khích HV vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động quân sự. Tăng cường tập luyện các bài tập tình huống có tính điển hình, có giá trị nghề nghiệp cao, sát với thực tiễn chiến đấu của quân đội; trang bị cho người học phương pháp tư duy mềm dẻo, linh hoạt, biết huy động kiến thức tổng hợp, phát triển khả năng tương tượng sáng tạo, trực giác quân sự... Giáo viên cần tôn trọng hoạt động sáng tạo của HV, tạo hứng thú, kích thích cảm xúc sáng tạo cho người học tránh chuyển tải nội dung một cách thụ động.

2.2.4. Xây dựng môi trường sư phạm quân sự dân chủ, tích cực; bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng TDST cho HV

Xây dựng bầu không khí tâm lý sư phạm lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để HV được trao đổi, tranh luận dân chủ các vấn đề học tập, thảo luận và hiện thực hoá các ý tưởng sáng tạo; đóng góp ý kiến với giáo viên về nội dung, phương pháp giảng dạy, phong cách sư phạm. Khắc phục những rào cản tâm lý như: Định kiến, trở ngại về tâm lý là các rào cản cần khắc phục trong hoạt động TDST và giải quyết vấn

đề... Trang bị cho HV các kiến thức cơ bản về phương pháp, kỹ năng TDST, áp dụng các phương pháp tâm lý đã được chứng minh tính đúng đắn và hiệu quả như: Tư duy đa chiều, tư duy ngược chiều; phương pháp tập kích não, nói rộng khái niệm... Chú ý việc kích hoạt tư duy thoát khỏi các lối mòn kiến thức cũ từng được dùng để giải quyết vấn đề, cung cấp những điểm khởi đầu nguyên thủy cho sự sáng tạo.

2.2.5. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập hướng vào phát triển năng lực TDST trong học tập của HV

Xây dựng các tiêu chí đánh giá dựa trên cơ sở các xu hướng kiểm tra đánh giá mới, coi trọng khả năng phát hiện và đề xuất những phương án giải quyết mới. Cần đánh giá cao khả năng HV tự suy nghĩ vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề theo đề bài đặt ra. Kết hợp sử dụng bộ công cụ đánh giá truyền thống với việc áp dụng những tiêu chí kiểm tra đánh giá tính sáng tạo của HV. Trong khi coi trọng các tiêu chí về tính sáng tạo cũng không nên phủ nhận hoàn toàn khả năng ghi nhớ, tái hiện kiến thức bởi đó là một trong các cơ sở để HV phát triển tính sáng tạo.

3. Kết luận

Để đáp ứng các yêu cầu cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới, việc phát triển năng lực TDST trong học tập cho các HV ở các nhà trường quân đội trở thành vấn đề mang tính thời sự và cấp bách. Áp dụng các biện pháp tâm lý - sư phạm nhằm kích thích, phát triển năng lực tư duy đã và đang chứng minh tính đúng đắn, hợp lý. Đồng thời giúp giải quyết những nguyên nhân căn bản, gốc rễ của những bất cập trong phát triển năng lực TDST cho HV hiện nay. Tuy nhiên, việc phát triển năng lực TDST cho HV là một vấn đề lớn, đòi hỏi phải có sự đầu tư nghiên cứu công phu, toàn diện, có hệ thống của nhiều ngành khoa học, có các giải pháp đồng bộ nhằm phát triển TDST ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Dũng (2008), *Từ điển Tâm lý học*, NXB Từ điển bách khoa, tr.499, 700
2. Viện ngôn ngữ học (2004), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, tr. 660-661.
3. V.I.Lênin (1914), “Bút ký triết học”, *V. I. Lênin Toàn tập*, tập 29, NXB Tiến bộ, M. 1981, tr. 79.
4. Hồ Chí Minh (1947), “Gửi các bạn thân mến”, *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 5, NXB CTQG, H. 1995, tr.280, 186.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB CTQGST, Hà Nội, tr. 136.